

Số: 02/2021/QĐST- HNGĐ

Q, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Bạc Thị T – Sinh năm 1987**

Địa chỉ: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

**- Bị đơn: Anh Lò Văn P – Sinh năm 1982**

Địa chỉ: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Bạc Thị T** và **anh Lò Văn P**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Thống nhất giao con chung là các cháu cháu Lò Quốc L sinh ngày 14/10/2007, và cháu Lò Thị Ái N sinh ngày 18/09/2012 cho bố là anh Lò Văn P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của P luật. Chị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng anh P **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng)/ 02 cháu/ tháng.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/ 2021 (Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng).

Chị Bạc Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của P luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Thống nhất chị Bạc Thị T tự nguyện chịu toàn bộ **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0001103 ngày 26/10/2021 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Chị T được trả lại **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực P luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh ( 01);
- Viện kiểm sát nhân dân ( 02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã M ( 01);
- Lưu hồ sơ vụ án( 01).

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Kiều Anh**